

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Bích Huệ

Thực hiện:
Đại úy, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương
Đại úy Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân **“Thư mục thông báo tài liệu mới”** số 2 - 2015.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: Thuvienquandoi.vn

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI SỐ 2/2015 giới thiệu 296 tài liệu, bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 281 tài liệu tiếng Việt và 15 tài liệu tiếng Anh. Nội dung bao gồm nhiều môn ngành tri thức, có thể phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 2 tài liệu
- Triết học – Tâm lí học : 8 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần – Tôn giáo : 1 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác-Lênin: 16 tài liệu
- Quân sự: 141 tài liệu
- Các khoa học tổng hợp, khoa học xã hội, chính trị: 30 tài liệu
- Văn hóa, văn học, nghệ thuật: 78 tài liệu
- Khoa học tự nhiên, y tế: 11 tài liệu
- Lịch sử, địa lý: 9 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

002 – Xuất bản

001. 60 năm Báo chí Thủ đô: Sự kiện - nhân vật - tác phẩm (1954 - 2014). - H. : Nxb.Hà Nội, 2014. - 532tr. ; 24cm

002.6+05(V)/V 14208/V 14209

03 – Bách khoa toàn thư. Từ điển bách khoa...

002. Who's who in international affairs 2015. - 9th ed.. - London : Routledge, 2014. - 1117p. ; 28cm

03(092)/AV 11593

1 – TRIẾT HỌC – TÂM LÝ HỌC – LÔGÍC HỌC

1DL – Chủ nghĩa duy vật lịch sử

003. Chủ nghĩa xã hội và quyền con người / Đặng Dũng Chí, Hoàng Văn Nghĩa. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 495tr. ; 27cm

1DL.9/M 157909/M 157910/V 14180/V 14181

004. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học: Dùng cho đào tạo chính uỷ cấp Trung đoàn, Sư đoàn / Tạ Việt Hùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 287tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

1DL.9(075)/V 14165/V 14166/M 157937/M 157938

005. Giáo trình lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội, bậc đại học / Đỗ Ngọc Sơn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 215tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

1DL.9(075)/M 157945/M 157946/V 14175/V 14176

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

006. Triết học cổ đại / Lê Công Sự. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 726tr. ; 21cm

1T1/M 157886/M 157887

15 – Tâm lý học

007. Bài học về lòng biết ơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 187tr. ; 21cm. - (Những bài học quan trọng nhất cuộc đời)

158/LC 12834/LC 12835

008. Bài học về sự giúp đỡ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 183tr. ; 21cm. - (Những bài học quan trọng nhất cuộc đời)

158/LC 12830/LC 12831

009. Bài học về sự hy sinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 188tr. ; 21cm. - (Những bài học quan trọng nhất cuộc đời)

158/LC 12832/LC 12833

010. Bài học về sự quan tâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 179tr. ; 21cm. - (Những bài học quan trọng nhất cuộc đời)

158/LC 12836/LC 12837

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

011. Nhà nước - Tôn giáo - Luật pháp: Sách tham khảo / *Đỗ Quang Hưng.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 456tr. ; 24cm

29+34/V 14177

3K - CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN

012. Tại sao chúng ta phải kiên định chủ nghĩa Mác / *Lê Kim Bình, Đỗ Minh Hợp.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 167tr. ; 24cm

3K/V 14217/V 14218

013. Khí phách người chiến sĩ cách mạng vĩ đại trong lời văn, ý thơ của Hồ Chí Minh / *Trần Quang Phúc biên soạn.* - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2014. - 419tr. ; 27cm

3K5H4/V 14204/V 14205

014. Bác Hồ với các dân tộc thiểu số, các dân tộc thiểu số với Bác Hồ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 199tr. ; 21cm

3K5H6/M 157751/M 157752/M 157753

015. Bác Hồ với thanh, thiếu niên và nhi đồng / *Sưu tầm, biên soạn: Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Thị Kim Yến.* - H. : Văn học, 2014. - 174tr. ; 27cm

3K5H6/M 157935/V 14188/V 14189

016. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh với việc xây dựng nhân cách sinh viên Việt Nam hiện nay / *Lương Gia Ban, Hoàng Trang.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 316tr. ; 21cm

3K5H6+37(V)/M 157858/M 157859/M 157860

017. Hồ Chí Minh - Anh hùng dân tộc và tầm thời đại của Người / *Hà Minh Đức.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 416tr. ; 21cm

3K5H6/75047/75058

018. Hồ Chí Minh - Võ Nguyên Giáp và Điện Biên Phủ. - H. : Văn học, 2014. - 303tr. ; 24cm

3K5H6+355(V)(092)+355(V)(09)21/M 157925/V 14186/V 14187

019. Sức lan toả của thi ca và cuộc đời Hồ Chí Minh / Thuý Toàn. - H. : Văn học, 2014. - 264tr. ; 21cm

3K5H6/75031/75032/M 157673/M 157674/M 157675

020. Giáo trình đạo đức học Hồ Chí Minh: Dành cho đào tạo cán bộ chính trị cấp trung, sư đoàn / Nguyễn Văn Thế chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 131tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

3K5H6(075)/M 157947/M 157948/V 14171/V 14172

021. Đảng cộng sản Việt Nam - 85 năm xây dựng và phát triển. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 427tr. ; 27cm

3KV1/V 14190/V 14191

022. Giáo trình lịch sử đảng cộng sản Việt Nam: Dành cho đào tạo chính uỷ cấp trung, sư đoàn / Nguyễn Hữu Luận chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 220tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

3KV1(075)/LCV 1483/LCV 1484

023. Lịch sử đảng bộ và nhân dân phường Tân Đông Hiệp (1975 - 2014) / Nguyễn Thanh Nhân biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 268tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

3KV1(V313)/74953/74954/LC 12871/LC 12872

024. Một số giải pháp nhằm hạn chế mối quan hệ không bình thường giữa một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, có quyền với các doanh nghiệp để trục lợi ở nước ta / Lê Hồng Liêm chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 343tr. ; 21cm

3KV3+32(V)2/M 157896/M 157897

025. Những điều cần biết về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng. - H. : Văn hóa Thông tin, 2014. - 416tr. ; 27cm

3KV3/V 14192/V 14193

026. Tài liệu tham khảo về đấu tranh phòng, chống "Diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 451tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

3KV4+38(V)/LC 12735/LC 12736/74931/74932

027. Cẩm quyền khoa học: Sách tham khảo / Hoàng Văn Hồ chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 595tr. ; 21cm

3KN(414)/75061

3 - CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

028. Một số lý thuyết về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội: Những vận dụng đối với Việt Nam hiện nay / *Chủ biên: Ngô Ngọc Thắng, Đoàn Minh Huân.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 423tr. ; 21cm

30/75059/75060

029. Giáo trình xã hội học quân sự: Dùng cho đào tạo chính uỷ cấp trung, sư đoàn / *Phạm Xuân Hảo chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 211tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

301.5(075)/M 157943-44/V 14167-68

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

030. Kiểm toán Nhà nước - 20 năm xây dựng và phát triển (1994 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 142tr. ; 30cm

Lưu hành nội bộ

317.7/LCV 1477/V 14161-62/M 157933-34

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

031. Luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 435tr. ; 24cm

32+1T/V 14215-16/M 157923-24

032. Giáo trình địa lý chính trị: Dùng cho đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội / *Chủ biên: Nguyễn Đắc Trục, Lê Huỳnh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 139tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

32(075)/LCV 1485-86/V 14169-70/M 157949-50

033. Tư tưởng chính trị của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin và Hồ Chí Minh: Sách chuyên khảo / *Lê Minh Quân.* - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 326tr. ; 21cm.

32(09)+3K+3K5H6/M 157904/M 157905

034. Nâng cao chất lượng và hiệu quả đấu tranh lý luận ở nước ta hiện nay / Phan Trọng Hào chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 219tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

32(V)2+3KV4/LC 12687/74945-46/M 157791-92

035. Phân tích chính sách công ở Việt Nam: Qua khảo sát một số quận, huyện của Thành phố Đà Nẵng / *Hồ Tấn Sáng, Nguyễn Thị Tâm.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 173tr. ; 21cm

32(V)2+33(V)01/M 157877-78

- 036. *Hướng tới xây dựng quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Hoa Kỳ* / Ngô Xuân Bình chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 367tr. ; 21cm
32(V)8+32(N711)/75074/75075**
- 037. *Một số vấn đề lý luận quan hệ quốc tế dưới góc nhìn lịch sử*: Sách tham khảo / Hoàng Khắc Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 528tr. ; 20cm
327/75062/75063**
- 038. *Việt Nam và thế giới đương đại*: Sách tham khảo / Vũ Văn Hiến. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 398tr. ; 24cm
327+32(V)8/V 14178/V 14179**
- 039. *CIA - Sự thật phía sau những bí mật* / *Sưu tầm, biên soạn: Đức Toàn, Anh Ba.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 243tr. ; 21cm
327.09/M 157707/M 157708/M 157709**
- 040. *FBI - Quyền lực không giới hạn* / *Sưu tầm, biên soạn: Đức Toàn, Mai Hương.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 239tr. ; 21cm
327.09/LC 12810/LC 12811**
- 041. *NSA - Tổ chức tình báo quyền lực nhất nước Mỹ* / *Sưu tầm, biên soạn: Ngọc Diệp, Thu Ngà.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 239tr. ; 21cm
327.09/74951/74952/LC 12856/LC 12857/M 157770/M 157771**
- 042. *Federalism in South Asia* / Mahendra Singh, Veena Kukreja. - New York : Routledge, 2014. - 264p. ; 22cm
32(N44)/A 12948**
- 043. *Obama and the world: new directions in US foreign policy* / Ed.: Inderjeet Parmar, Linda B. Miller, Mark Ledwidge. - 2nd ed.. - New York : Routledge, 2014. - 319p. ; 25cm
32(N711)/AV 11592**
- 044. *Weapons of mass destruction and US foreign policy: the strategic use of foreign policy* / Michelle Bentley. - New York : Routledge, 2014. - 178p. ; 24cm
327+32(N711)/AV 11588**
- 045. *Civil resistance and conflict transformation: transitions from armed to nonviolent struggle* / Véronique Dudouet. - New York : Routledge, 2015. - 241p. ; 24cm
327.03/AV 11589**
- 046. *The Security Council as Global Legislator* / Ed.: Vesselin Popovski, Trudy Fraser. - New York : Routledge, 2014. - 315p. ; 22cm
327.51/AV 12950**

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

047. Bẫy thu nhập trung bình - Bài học cho Việt Nam: Sách tham khảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 567tr. ; 21cm

33/75046

048. Kinh tế chính trị Mác – Lênin: Giáo trình dùng cho đào tạo cán bộ hậu cần cấp phân đội trình độ đại học và làm tài liệu tham khảo cho một số đối tượng khác / *Đặng Nam Điền chủ biên.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 123tr. ; 27cm

33.045(075)/LCV 1499-500

049. Công thương nghiệp Hà Nội thời kỳ thực dân Pháp tạm chiếm (2/1947 - 10/1954) / Phạm Kim Thanh. - H. : Nxb.Hà Nội, 2002. - 202tr. ; 21cm

33(V)/75041/75042

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

050. Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật: Dùng cho đào tạo đại học luật và trên đại học luật / *Nguyễn Văn Động.* - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 463tr. ; 24cm

34(075)/M 157911-12/V 14182-83

051. Hệ thống các văn bản quy định hiện hành về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình / Biên soạn: Bùi Thị Lan Phương, Phan Ái Xuân, Đặng Thị Bích Nhung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 248tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

34(V)/LCV 1502/LCV 1503/V 14219/V 14220

052. Kỳ yếu của Quốc hội khoá XIII - Kỳ họp thứ bảy: (Từ ngày 20/5/2014 đến ngày 24/6/2014). - H. : Văn phòng quốc hội, 2014.; 27cm

Lưu hành nội bộ

T.1 : Tập hợp các văn bản về kinh tế - xã hội - 499tr.

34(V)042.1/V 14233/V 14234

T.2 : Báo cáo công tác của UPTVQH, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội; Báo cáo giám sát,..... - 654tr.

34(V)042.1/V 14235/V 14236

T.3 : Tập hợp các văn bản về các dự án luật, nghị quyết được Quốc hội cho ý kiến và thông qua - 1079tr.

34(V)042.1/V 14237/V 14238

053. Những chứng cứ khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đông. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 430tr. ; 27cm

341.15/V 14206/V 14207

054. Democratic transformation and obstruction: EU, US and Russia in the South Caucasus / *Nelli Babayan.* - London : Routledge, 2015. - 207p. ; 24cm

34(T)/AV 11584

055. *Justice and home affairs agencies in the European Union* / Ed.: Christian Kaunert, Sarah Léonard, John D. Occhipinti. - New York : Routledge, 2015. - 135p. ; 24cm

34(N5)/AV 11583

056. *EU foreign policy and crisis management operations: power, purpose and domestic politics* / Benjamin Pohl. - New York : Routledge, 2014. - 215p. ; 24cm

341/AV 11586

057. *EU foreign policy transitional justice and mediation: principle, policy and practice* / Laura Davis. - New York : Routledge, 2014. - 219p. ; 24cm

341+327/AV 11585

355 - QUÂN SỰ

355.03 – Nghệ thuật quân sự

058. *Contemporary military theory: the dynamics of war* / Jan Angstrom, J. J. Widen. - 205p. ; 24cm

355.03/AV 11591

355(V) – Các LLVT Việt Nam

059. *Nghiên cứu giải pháp thu hút tài năng phục vụ quân đội trong tình hình mới: Sách chuyên khảo* / Nguyễn Văn Động. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 239tr. ; 21cm

355(V)/LC 12806/LC 12807

060. *Quốc phòng Việt Nam trong những năm đầu đổi mới đất nước (1986 - 1996): Sách chuyên khảo* / Nguyễn Văn Lượng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 199tr. ; 19cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)/74983/74984/LC 12808/LC 12809/M 157713/M 157714/M 157715

061. *Tư tưởng quốc phòng Việt Nam* / Dương Quốc Dũng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 380tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)/M 157701/M 157702/M 157703

062. *Chọn hướng chủ yếu của chiến dịch phòng ngự ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01* / Lại Huy Chính. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7645

063. *Chọn hướng tiến công chủ yếu đánh trận then chốt tiêu diệt địch trong công sự của chiến dịch tiến công ở địa bàn Tây Nguyên: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01* / Phùng Kim Lực. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7648

064. Chọn khu vực phòng ngự chủ yếu trong chiến dịch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trần Nhất Anh*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7672

065. Nghệ thuật cơ động lực lượng đánh địch cơ động tiến công bằng đường bộ trên hướng chủ yếu trong tác chiến phòng thủ quân khu 7: Luận án tiến sĩ quân sự nghệ thuật chiến dịch: 62.86.02.04 / *Hoàng Văn Minh*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 148tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7631

066. Nghệ thuật lập và chuyển hóa thế trận đánh địch đột nhập trận địa trên hướng chủ yếu của chiến dịch phòng ngự quy mô nhỏ ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự nghệ thuật chiến dịch: 62.86.02.04 / *Thân Văn Tròn*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 150tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7632

067. Tổ chức và thực hành nắm địch trong phòng, chống bạo loạn lật đổ của quân báo - trình sát tỉnh miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Đỗ Văn Khuyển*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7698

068. Tổ chức, sử dụng dân quân trong tác chiến phòng thủ huyện ven biển quân khu 5: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Hoài Tân*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 60tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7643

069. Tổ chức, sử dụng quân báo - trình sát tỉnh nắm địch trong phòng, chống diễn biến hòa bình ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Tiến Công*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03/LAV 7642

070. Vận dụng các hình thức chiến thuật trong chiến dịch tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Đào Đức Kiên*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)03+355(V)721/LAV 7697

- 071. Xây dựng căn cứ chiến đấu tỉnh biên giới quân khu 7:** Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trần Văn Duẩn*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 55tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)03/LAV 7651
- 072. Bảo đảm đường cơ động cho binh khí kỹ thuật của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du:** Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Dương Xuân Hải*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7666
- 073. Bảo đảm hóa học chiến đấu tạo thế cơ động triển khai đội hình của sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình trung du:** Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Hoàng Văn Hoán*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7670
- 074. Bảo đảm hóa học đánh địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình rừng núi:** Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Vũ Văn Năm*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 60tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7693
- 075. Bảo đảm thông tin vô tuyến điện của sư đoàn bộ binh tiến công trong hành tiến ở địa hình trung du:** Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Hùng Tiến*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+6T4.3/LAV 7678
- 076. Cách đánh của liên đội đặc công tập kích trận địa pháo binh của lữ đoàn bộ binh địch phòng ngự đô thị ở địa hình rừng núi:** Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Đàm Đình Đông*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7662
- 077. Cách đánh của tiểu đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở rừng bằng miền đông Nam bộ:** Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trần Hoàng Hải*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7658
- 078. Cách đánh không có hỏa lực chuẩn bị ngăn của trung đoàn bộ binh vận động tập kích ở địa hình trung du:** Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trần Ngọc Chí*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 56tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
355(V)721+355(V)03/LAV 7647

079. Chiến đấu tạo thế, cơ động lực lượng, triển khai đội hình của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa bàn Tây Nguyên: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Phan Thanh Tùng. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 60tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7649

080. Chiến đấu tạo thế, cơ động lực lượng, triển khai đội hình đánh địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Trịnh Đức Duy. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 60tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7667

081. Chiến đấu tạo thế, cơ động triển khai lực lượng tiến công địch đột nhập trận địa của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Chu Hữu Quân. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7661

082. Chọn hướng tiến công chủ yếu đánh trận then chốt tiêu diệt địch đổ bộ đường không trong chiến dịch tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đặng Văn Cừ. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7709

083. Chọn hướng tiến công của trung đoàn bộ binh vận động tập kích tạm dừng ở đồng bằng sông Cửu Long: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Hoàng Ngọc Linh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7650

084. Chọn khu vực diệt địch của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở đồng bằng Bắc Bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Phạm Hồng Tuấn. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7679

085. Chọn khu vực, mục tiêu tiến công của trung đoàn bộ binh vận động tập kích ở đồng bằng Bắc bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Cương. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 56tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7681

086. Chọn mục tiêu, hướng tiến công của trung đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiếp xúc chuyển sang tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Trần Quang Tuyên. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+3559(V)03/LAV 7710

087. Chọn, tổ chức xây dựng mục tiêu phòng ngự chủ yếu của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Đức. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7708

088. Cơ động lực lượng, triển khai đội hình đánh địch đổ bộ đường không của trung đoàn bộ binh tỉnh trong tác chiến phòng thủ tỉnh biên giới Tây Nguyên: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Phan Ngọc Dũng. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7701

089. Cơ động lực lượng, triển khai đội hình đánh trận then chốt mở đầu chiến dịch tiến công ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Chân Lý. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7691

090. Cơ động lực lượng, xây dựng trận địa xuất phát tiến công của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Lê Quang Hòa. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7685

091. Cơ động triển khai xe tăng trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đặng Nguyễn Đô. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7682

092. Công tác tham mưu trong chiến đấu tạo thế, cơ động lực lượng, triển khai đội hình của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Huy Cảnh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7706

093. Công tác tham mưu trong cơ động lực lượng chiếm lĩnh xây dựng trận địa xuất phát tiến công của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Huỳnh Quốc Hùng. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7684

094. Công tác tham mưu trong đánh địch đột nhập trận địa của trung đoàn bộ binh phòng ngự ven biển miền trung: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Đặng Tuấn Anh*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7671

095. Đánh chiếm địa hình có lợi, cải thiện thế trận của trung đoàn bộ binh từ tiến công chuyển vào phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Vũ Văn Dũng*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7705

096. Điều chỉnh lực lượng, phương tiện của sư đoàn bộ binh từ tiến công chuyển vào phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Đinh Xuân Thắng*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7656

097. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm thông tin liên lạc của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự chiến thuật: 62.86.02.05 / *Vương Tự Hùng*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 147tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7635

098. Giải pháp nâng cao hiệu quả cách đánh của trung đoàn bộ binh vận động truy kích ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự chiến thuật: 62.86.02.05 / *Trương Nho Tuấn*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 156tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7634

099. Giải pháp nâng cao hiệu quả chiến đấu giữ vững mục tiêu phòng ngự chủ yếu của trung đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam bộ: Luận án tiến sĩ quân sự chiến thuật: 62.86.02.05 / *Võ Văn Thuyết*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 148tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7638

100. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hỏa lực pháo binh của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch ứng cứu giải tỏa bằng đường bộ ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự chiến thuật: 62.86.02.05 / *Phạm Văn Hùng*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 148tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7640

101. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hỏa lực pháo binh của sư đoàn bộ binh phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự chiến thuật: 62.86.02.05 / Nguyễn Công Xuân. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 142tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7639

102. Giải pháp tổ chức bảo đảm đường cơ động cho binh khí kỹ thuật của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công trong hành tiến ở miền Đông Nam Bộ: Luận án tiến sĩ quân sự chiến thuật: 62.86.02.05 / Phan Văn Giáp. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 146tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7636

103. Kết hợp phòng ngự với tiến công trong chiến dịch phòng ngự ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Vũ Trụ. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7692

104. Khắc phục vật cản của sư đoàn bộ binh tiến công trong hành tiến ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Hà Vĩnh Thọ. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7707

105. Lập thể đánh trận then chốt tiêu diệt địch đổ bộ đường không trong chiến dịch tiến công ở đồng bằng sông Cửu Long: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Lê Thanh Tương. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7702

106. Lập thể đánh trận then chốt tiêu diệt địch ứng cứu giải tỏa đường bộ trong chiến dịch tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Thắng. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7680

107. Lập và chuyển hóa thể trận của trung đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Quốc Hiền. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7699

108. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 38 - Đoàn Gio An (1954 - 2014) / Lê Minh Tân chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)721/LC 12767/LC 12768/74957/74958

109. Mở cửa, đánh chiếm đầu cầu của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Hoàng Văn Long.

- Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7703

110. Quản lý hoạt động huấn luyện chiến sĩ mới ở các trung đoàn bộ binh hiện nay:

Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.01.14 / Nguyễn Văn Quảng. - H. : Học viện

Chính trị, 2014. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721/LAV 7626

111. Tổ chức, sử dụng lực lượng dự bị binh chủng hợp thành của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự:

60.86.02.01 / Hoàng Quốc Chính. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7695

112. Sử dụng trinh sát nắm địch co cụm kết hợp đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật

quân sự: 60.86.02.01 / Dương Chí Hùng. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ;

30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7694

113. Sử dụng xe tăng đánh địch ứng cứu giải tỏa đường bộ của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân

sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Mão. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7673

114. Tập trung lực lượng của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Phan Hồng Trung. - Đà Lạt :

Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7704

115. Thực hành đánh địch đột nhập trận địa kết hợp vu hồi đường sông của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở đồng bằng sông Cửu Long: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự:

60.86.02.01 / Nguyễn Hiền Tiếp. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7665

116. Thực hành diễn tập chiến thuật trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Ngôn. - Đà Lạt :

Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7690

117. Thực hành tiến công của trung đoàn bộ binh vận động tập kích có hỏa lực chuẩn bị ở miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Lê Đức Hiến.

- Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7646

118. Tổ chức chuẩn bị chiến đấu đánh địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở trung du Bắc bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Muộn Văn Thanh.

- Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7711

119. Tổ chức chuẩn bị diễn tập chiến thuật trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Văn Hùng.

- Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7686

120. Tổ chức hỏa lực pháo binh chi viện phát triển chiến đấu trong nội đô của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đoàn Văn Tâm.

- Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7712

121. Tổ chức hỏa lực pháo binh của trung đoàn bộ binh phòng ngự khu vực bờ biển Quân khu 4: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đinh Xuân Hữu.

- Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7657

122. Tổ chức kỹ thuật của sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình trung du:

Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Viết Cường. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7689

123. Tổ chức và chỉ huy hỏa lực pháo binh chi viện giữ vững mục tiêu chủ yếu của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Kiều Viện Thanh.

- Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7655

124. Tổ chức và chỉ huy lực lượng cơ động đánh địch thọc sâu của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở miền đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trần Văn Thủy*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7659

125. Tổ chức và chỉ huy lực lượng thọc sâu của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở rừng bằng miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Dương Văn Đài*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7677

126. Tổ chức và thực hành bảo đảm hậu cần cho đánh địch co cụm của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Bùi Văn Cường*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7644

127. Tổ chức và thực hành chiến đấu cố thủ mục tiêu chủ yếu của trung đoàn bộ binh phòng ngự đô thị ở trung du Bắc bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trần Văn Hùng*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7660

128. Tổ chức và thực hành chiến đấu tạo thế của sư đoàn bộ binh tiến công đổ bộ đường không ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trịnh Văn Minh*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 60tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7668

129. Tổ chức và thực hành chiến đấu tạo thế của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở rừng bằng miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Bùi Thanh Đàm*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7688

130. Tổ chức và thực hành cố thủ mục tiêu chủ yếu của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Xuân Thuận*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7674

131. Tổ chức và thực hành đánh địch co cụm kết hợp ứng cứu giải tỏa đường bộ của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở đồng bằng sông Cửu Long: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Đức Hùng*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+3559(V)03/LAV 7700

132. Tổ chức và thực hành điều chỉnh lực lượng chuyển trung đoàn bộ binh từ tiến công vào phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình rừng núi: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Phạm Văn Thủy*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7654

133. Tổ chức, sử dụng liên đội đặc công tập kích trận địa xe tăng sư đoàn bộ binh cơ giới địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Nguyễn Văn Cường*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 56tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7663

134. Tổ chức, sử dụng lực lượng của trung đoàn bộ binh tỉnh đánh địch đổ bộ đường không trong tác chiến phòng thủ tỉnh biên giới Tây Nguyên: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Trần Văn Thanh*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7715

135. Tổ chức, sử dụng lực lượng tăng thiết giáp đột phá và thọc sâu của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự chiến thuật: 62.86.02.05 / *Nguyễn Văn Hoàn*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2013. - 139tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7633

136. Tổ chức, sử dụng phòng không sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động đường bộ ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Phạm Chí Độ*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7675

137. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng của sư đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiếp xúc chuyển sang tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Đoàn Văn Cảnh*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 56tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7713

138. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng của trung đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Vũ Ngọc Sơn*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 56tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7714

139. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng của trung đoàn bộ binh từ phòng ngự trực tiếp tiếp xúc chuyển sang tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Cửu Long. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7687

140. Tổ chức, sử dụng và bố trí tăng thiết giáp sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Phạm Đức Hội. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7664

141. Tổ chức, sử dụng và bố trí tăng thiết giáp tiến công địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Hoàng Văn Đức. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7652

142. Tổ chức, sử dụng và bố trí xe tăng đánh địch cơ động đường bộ của sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đào Chí Thanh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7683

143. Tổ chức, sử dụng xe tăng của trung đoàn bộ binh tiến công cụm cứ điểm vòng ngoài địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đàm Khắc Cường. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721/LAV 7676

144. Vận dụng các thủ đoạn chiến đấu của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở miền Đông Nam bộ: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Đỗ Văn Vinh. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 58tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7669

145. Xây dựng thế trận phòng không của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam bộ: Luận án tiến sĩ quân sự chiến thuật: 62.86.02.05 / Cao Viết Kiểm. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 138tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)721+355(V)03/LAV 7637

146. Lịch sử Lữ đoàn Công binh 550 (1974 - 2014). - Tái bản có chỉnh lý bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 269tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)725/74959/74960

147. Lịch sử Lữ đoàn công binh 575 (1975 - 2015) / Nghiêm Đức Huy chủ biên; Nguyễn Xuân Phương biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 355tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)725/LC 12869

148. Bộ đội Đặc công - Những chiến công huyền thoại / Trịnh Xuân Chuyển. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 187tr. ; 21cm

355(V)728/M 157786/M 157787/M 157788

149. Lịch sử Đoàn Văn công Phòng không - Không quân (1964 - 2014) / Phạm Văn Cáp chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 215tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)74+355(V)76/74955/74956

150. Bảng thủy triều năm 2014. - H. : Quân đội nhân dân, 2013.; 24cm.

Lưu hành nội bộ

T.1 - 83tr.

355(V)757+551.492/LCV 1489

T.2 - 122tr.

355(V)757+551.492/LCV 1490

151. Tổng kết công tác kỹ thuật vũ khí đặc chủng Hải quân (1975 - 2005) / Đặng Văn Hà chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 254tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)758/LC 12868

152. Sử dụng bộ đội biên phòng đánh địch tiến công đường bộ trong tác chiến phòng thủ huyện biên giới Quân khu 7: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / Nguyễn Trường Giang. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 59tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)78+355(V)03/LAV 7696

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

153. Con đường di sản / Lê Mã Lương. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 235tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(09)+355(V)(069)/LC 12862/LC 12863

154. Đại đoàn 350 với Thủ đô Hà Nội: Hồi ký / Bùi Đoàn chủ biên. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 583tr. ; 21cm

355(V)(09)+V24/75027/75028

155. Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (22.12.1944 - 22.12.2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 84tr. ; 19cm

355(V)(09)+355(V)13/LC 12786/LC 12787/74933/7493413/M 157807/M 157808

156. *Dọc đường cách mạng*: Hồi ký / Bùi Huy Bổng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 196tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(09)+V24/M 157748/M 157749/M 157750

157. *Giá trị văn hoá quân sự Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975)* / Đâu Văn Minh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 332tr. ; 20cm

355(V)(09)/75064/75065

158. *Lịch sử Cục Chính trị Quân khu 7 (1946 - 2011)* / Hồ Sơn Đài chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 624tr. ; 22cm

355(V)(09)/M 157928/M 157929

159. *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Bến Cát (1945 - 2010)* / Nguyễn Văn Bình chủ; Huỳnh Thị Liêm biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 431tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74967/74968/LC 12875/LC 12876

160. *Lịch sử Sư đoàn 31 (1974 - 2014)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 503tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74961/74962

161. *Lịch sử Tập đoàn Viễn Thông Quân đội (1989 - 2014)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 599tr. ; 22cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)/74965/74966/LC 12873/LC 12874

162. *Lịch sử tổ chức quân sự Việt Nam* / Dương Đình Lập Chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 613tr. ; 21cm

T.2 : 1400 – 1930

355(V)(09)/LC 12870

163. *Lịch sử Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam*. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. ; 21cm

T.1 : 1944 – 1975 - 831tr.

355(V)(09)/75050/75051

T.2 : 1975 – 2014 - 1143tr.

355(V)(09)/75052/75053

164. *Quân đội anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 686tr. ; 24cm

355(V)(09)/V 14221/V 14222

165. Quân đội nhân dân Việt Nam - Truyền thống và hiện đại. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 779tr. ; 24cm

355(V)(09)/V 14196/V 14197

166. Sức mạnh làm nên chiến thắng: Hồi ký / Nguyễn Văn Phiệt. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 274tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(09)+V24/LC 12852/LC 12853

167. Về cội nguồn Quân đội nhân dân Việt Nam / Đoàn Hoài Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 281tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(09)+V24/LC 12842/LC 12843

168. Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 747tr. ; 22cm

355(V)(09)21/74436/75049

169. Hà Nội - Bản hùng ca bất tử mùa đông năm 1946 / Phạm Xuân Hằng chủ biên. - H. : Thế giới, 2006. - 299tr. ; 21cm

355(V)(09)21+V24+9(V-H)/75045

170. 40 năm đại thắng mùa xuân 1975 - Bản hùng ca toàn thắng. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 416tr. ; 27cm

355(V)(09)22/M 157936/V 14194/V 14195

171. Biệt động Sài Gòn - Những trận đánh huyền thoại. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2014. - 422tr. ; 27cm

355(V)(09)22/V 14202/V 14203

172. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ và chiến công đánh thắng trận đầu - 50 năm nhìn lại. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 299tr. ; 22cm

355(V)(09)22/LC 12780/LC 12781/75048

173. Tổng kết công tác hậu cần chiến trường Nam bộ - cực Nam Trung bộ (B2) trong kháng chiến chống Mỹ / Bùi Phùng chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 668tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)(09)22+355(V)6/75056/75057

355(V)(092) – Tiểu sử các Anh hùng LLVT Việt Nam

174. Các bài viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. - H. : Thư viện Quân đội, 2014.; 29cm

Q.1 : Báo Quân đội nhân dân - 122tr.

355(V)(092)+V24/T 23314/T 23315/T 23316/T 23317

Q.2 : Báo Nhân dân, Hà Nội mới, Sài Gòn, Lao động- 195tr.

355(V)(092)+V24/T 23318/T 23319/T 23320/T 23321

Q.3 : Báo Quân đội nhân dân cuối tuần, Công an nhân dân,... - 193tr.

355(V)(092)+V24/T 23322/T 23323/T 23324/T 23325

Q.4 : Báo Tiền phong - 101tr.

355(V)(092)+V24/T 23326/T 23327/T 23328/T 23329

Q.5 : Báo Tuổi trẻ TP. Hồ Chí Minh, Tuổi trẻ Thủ đô, Thanh niên - 103tr.

355(V)(092)+V24/T 23330/T 23331/T 23332/T 23333

Q.6 : Báo Người cao tuổi, Văn hoá, Đất Việt,... - 153tr.

355(V)(092)+V24/T 23334/T 23335/T 23336/T 23337

Q.7 : Báo Phụ nữ Việt Nam, Gia đình và xã hội,... - 153tr.

355(V)(092)+V24/T 23338/T 23339/T 23340/T 23341

Q.8 : Báo Văn nghệ trẻ, văn nghệ Công an,... - 133tr.

355(V)(092)+V24/T 23342/T 23343/T 23344/T 23345

Q.9 : Báo Văn nghệ trẻ, văn nghệ Công an,... - 155tr.

355(V)(092)+V24/T 23346/T 23347/T 23348/T 23349

Q.10 : Tạp chí Nhịp cầu tri thức, thể thao văn hoá cuối tuần,... - 144tr.

355(V)(092)+V24/T 23350/T 23351

Q.11 : Tạp chí Văn hoá quân sự, Lịch sử quân sự,... - 167tr.

355(V)(092)+V24/T 23352/T 23353

175. Chuyện kể về tướng lĩnh Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

T.1 - 223tr.

355(V)(092)+V24/LC 12848/LC 12849

T.2 - 239tr.

355(V)(092)+V24/LC 12850/LC 12851

176. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Nhà chính trị, quân sự xuất sắc thời đại Hồ Chí Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 875tr. ; 27cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(092)/LCV 1491/LCV 1492/V 14225/V 14226

177. Trung tướng Trần Quý Hai: Hồi ức. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 426tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(092)+V24/LC 12854/LC 12855

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

178. Một số giải pháp quản lý đảng viên là học viên đào tạo sĩ quan ở các nhà trường quân đội hiện nay / Nguyễn Xuân Trường chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 123tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 12721/LC 12722/74941/74942

179. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, cổ động ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay / Vũ Minh Thực. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 163tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12860/LC 12861

180. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đoàn ở đơn vị học viên trong nhà trường quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Lê Quang Phi chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 166tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12844/LC 12845

181. Nâng cao chất lượng xây dựng môi trường văn hoá ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Lưu Thị Phương Thảo chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 167tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12804/LC 12805

182. Tác động của biến đổi hệ thống giá trị đạo đức xã hội ở nước ta đến đạo đức thanh niên quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo / Lê Trọng Tuyền. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 191tr. ; 21cm

355(V)13/LC 12803

183. Vị thế xã hội của chính trị viên quân đội nhân dân Việt Nam: Sách chuyên khảo / Phạm Xuân Hảo chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 171tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 12673/LC 12674/74943/74944/M 157789/M 157790

355(V)135 – Công tác văn hóa, giáo dục, thể thao...

184. Hướng dẫn giáo dục đồng nhóm phòng chống HIV/AIDS dành cho chiến sĩ mới trong quân đội. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 71tr. ; 23cm.

355(V)135+616V.8/LCV 1472/LCV 1473/V 14173/V 14174/M 157926/M 157927

355(V)5 – Huấn luyện tác chiến của LLVT Việt Nam

185. Giáo dục con người phát triển hoàn toàn trong đào tạo cán bộ chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Sĩ quan Chính trị: Luận văn thạc sĩ giáo dục học: 60.14.01.01 / Hà Thanh Hai. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 112tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7627

186. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ giáo dục học: 60.14.01.01 / *Trần Bá Hưng*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7630

187. Lịch sử Học viện Phòng không - Không quân (1964 - 2014) / *Đinh Trọng Thủy* chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 643tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5/74963/74964

188. Nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự cho học viên đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội trong tình hình mới: Sách chuyên khảo / *Phùng Văn Thiết* chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 231tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)5/LC 12675/LC 12676/74947/74948/M 157784/M 157785

189. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay / *Nguyễn Văn Tuyên* chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 143tr. ; 21cm

355(V)5/LC 12846/LC 12847

190. Quản lý chương trình đào tạo chính ủy ở Học viện Chính trị: Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục: 60.14.01.14 / *Nguyễn Xuân Khánh*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 106tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5/LAV 7629

191. Tìm hiểu tư tưởng giáo dục của Nguyễn Trãi và vận dụng trong đào tạo sĩ quan quân đội hiện nay: Luận văn thạc sĩ giáo dục học: 60.14.01.01 / *Lâm Hải Đăng*. - H. : Học viện Chính trị, 2014. - 102tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)5+9(V)(092)/LAV 7628

192. Trường Cao đẳng nghề số 5 Bộ quốc phòng - 30 năm xây dựng và phát triển (1984 - 2014). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 119tr. ; 25cm

355(V)5/LCV 1474/LCV 1475/V 14163/V 14164/M 157939/M 157940

193. Giải pháp bảo đảm hóa học hoạt động chiến đấu của bộ đội địa phương trong khu vực phòng thủ then chốt tỉnh biên giới miền Đông Nam bộ: Luận án tiến sĩ quân sự chiến thuật: 62.86.02.05 / *Trần Cao Hoàn*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 145tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)58+355(V)03/LAV 7641

194. Tổ chức, sử dụng bộ đội địa phương đánh địch tiến công đường bộ trong tác chiến phòng thủ huyện biên giới quân khu 9: Luận văn thạc sĩ nghệ thuật quân sự: 60.86.02.01 / *Đình Viêt Hải*. - Đà Lạt : Học viện Lục quân, 2014. - 57tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)58+355(V)03/LAV 7653

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

195. Phương tiện kỹ thuật xăng dầu: Tài liệu dùng cho đào tạo cán bộ hậu cần cấp chiến thuật, chiến dịch, chuyên ngành xăng dầu / *Lê Văn Vinh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 134tr. ; 19cm

355(V)6/LC 12802

355(N...) – Các LLVT nước ngoài

196. The European Union and military conflict management: defining, evaluating and achieving success / *Annemarie Peen Rodt*. - New York : Routledge, 2014. - 175p. ; 22cm

355(N5)/A 12949

197. The official history of the Joint Intelligence Committee / Michael Goodman. - London : Routledge, 2014. - 471p. ; 24cm

Vol. 1 : From the approach of the second world war to the Suez crisis

355(N523)03/AV 11590

355(T) – Các LLVT thế giới

198. Quân sự thế giới - Góc nhìn của một quân nhân: Sách tham khảo / *Vũ Văn Khanh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 211tr. ; 21cm

355(T)/LC 12729/LC 12730/74949/74950/M 157698/M 157699/M 157700

355.9 – Kỹ thuật quân sự và vũ khí

199. Vũ khí Việt Nam trong chiến tranh giải phóng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 374tr. ; 21cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355.9/LC 12840/LC 12841

200. Cơ sở xây dựng khí tài trình sát, gây nhiễu vô tuyến: Giáo trình dùng cho học viên quân sự chuyên ngành tác chiến điện tử / *Biên soạn: Phạm Khắc Hoan, Nguyễn Tiến Tài, Bùi Đức Chính*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 276tr. ; 71cm

355.9(075)/LCV 1496

53 - VẬT LÝ HỌC

201. Hạt Higgs và mô hình chuẩn: Cuộc phiêu lưu kì thú của khoa học / *Chủ biên: Cao Chi, Chu Hảo,....* - H. : Tri thức, 2014. - 525tr. ; 24cm

53/M 157916/M 157917/V 14159/V 14160

60 - CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT NÓI CHUNG

202. *Vẽ kỹ thuật cơ khí*: Giáo trình dùng cho đào tạo đại học kỹ thuật / *Nguyễn Trường Sinh biên soạn.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 289tr. ; 27cm
607(075)/LCV 1498

61 - Y HỌC - Y TẾ

61 – Y học

203. *Điều dưỡng truyền nhiễm*: Dùng cho đào tạo đại học / *Chủ biên: Trịnh Thị Xuân Hoà, Đỗ Văn Bình.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 363tr. ; 27cm
61(075)/LCV 1494

204. *Phòng chống tác động do nắng - nóng đến sức khỏe*. - In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 83tr. ; 19cm
61:355/LC 12701/LC 12702/74929/74930

205. *Phòng chống tác động do nắng - nóng đến sức khỏe*. - In lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 83tr. ; 19cm
61:355/M 157809/M 157810

615 – Bệnh lý học đại cương

206. *Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng*: Dùng cho đào tạo sau đại học / *Hà Hoàng Kiệm.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 415tr. ; 27cm
615/LCV 1501

63 – NÔNG NGHIỆP – LÂM NGHIỆP - NGƯ NGHIỆP

207. *Lương Định Của - Nhà nông học vì dân, vì nước*. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 555tr. ; cm
63(092)/V 14212

208. *Sổ tay tra cứu một số cây rau rừng thường gặp ở Việt Nam*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 467tr. ; 21cm
634.91/M 157775/M 157776/M 157777

6 – KỸ THUẬT

6C – Các ngành công nghiệp

209. *Tính toán thiết kế máy cắt kim loại*: Giáo trình dùng cho đào tạo đại học chuyên ngành công nghệ chế tạo máy và chế tạo vũ khí / *Biên soạn: Hồ Việt Hải, Dương Quốc Dũng, Vũ Hữu Nam.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 224tr. ; 27cm
6C5.2(075)/LCV 1497

6V – Vận tải

210. *Maritime diplomacy in the 21st century: drivers and challenges* / Christian Le Mière.
- New York : Routledge, 2014. - 147p. ; 24cm
6V4/AV 11587

6T – Vô tuyến điện tử học

211. *Lý thuyết và thiết kế anten*: Giáo trình dùng cho đào tạo chuyên ngành Điện tử Viễn thông / *Biên soạn: Hoàng Đình Thuyền, Nguyễn Quốc Định.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 323tr. ; 27cm
6T2.135(075)/LCV 1493

7 - NGHỆ THUẬT

212. *Giáo trình Mỹ học Mác – Lênin*: Dùng cho nhà trường quân đội / *Chủ biên: Phan Trọng Hào, Văn Đức Thanh.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 151tr. ; 27cm
7(075)/LCV 1482

75 – Nghệ thuật hội họa

**213. *Nguyễn Tiến Bình và chuỗi ký ức* - *Nguyen Tien Binh & chain of memories.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 123tr. ; 29cm
751/LCV 1495**

8(V) - VĂN HỌC VIỆT NAM

214. *Cùng lính trẻ đọc thơ*: Thơ và lời bình / *Vương Trọng.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 211tr. ; 19cm
8(V)2/M 157823/M 157824/M 157825

215. *Trăm năm trong cõi...*: Về một thế hệ vàng văn chương Việt hiện đại / *Phong Lê.* - H. : Văn học, 2014. - 319tr. ; 21cm
8(V)2/M 158006/M 158007/M 158008

9 - LỊCH SỬ

216. *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2010)* / Vũ Dương Ninh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 4tr. ; 24cm
9:327+32(V)8/V 14213/V 14214/M 157921/M 157922

217. *Từ Hoả Lò đến Phủ Khâm sai Bắc bộ* / Lê Trọng Nghĩa. - H. : Nxb.Hà Nội, 2012. - 161 ; 21cm
9(V-H)/75039/75040

9(V) – Lịch sử Việt Nam

218. Hiệp định Giơ-ne-vơ lịch sử và ký ức về những ngày tập kết chuyển quân. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 416tr. ; 27cm

9(V)+327.52+V24/V 14200/V 14201

219. Những cuộc vượt ngục lịch sử ở các nhà tù Việt Nam trong kháng chiến chống xâm lược / Lê Hồng Hải sưu tầm, biên soạn. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 399tr. ; 27cm

9(V)/V 14198/V 14199

220. Danh nhân đất Việt. - H. : Văn học, 2014. - 247tr. ; 21cm

9(V)(092)/M 157661/M 157662/M 157663

221. Danh nhân Việt nam: Viết về cuộc đời, sự nghiệp, những giai thoại của các danh nhân Việt Nam / An Khánh biên soạn. - H. : Văn học, 2014. - 187tr. ; 20cm

9(V)(092)/75029/75030

90 – Khảo cổ học

222. Người Xơ Đăng ở Việt Nam= The Xơ Đăng in Vietnam. - H. : Thông tấn, 2014. - 167tr. ; 20cm.

902.7(V)/75066/75067

91 - ĐỊA LÍ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

223. Địa bàn Libya: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / Dương Xuân Vinh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 485tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N616)+355(N616)/V 14157/V 14158

224. Địa bàn Thụy Sĩ: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / Đỗ Hồng Anh chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 631tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N527)+355(N527)/V 14155/V 14156

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V2 – Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

225. Giác rừng: Thơ / Đàm Chu Văn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 96tr. ; 21cm

V21/LC 12866/LC 12867/M 157719/M 157720/M 157721

226. Khát vọng biển Việt Nam: Thơ / Đỗ Thị Hoa Lý. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 124tr. ; 20cm

V21/M 157793/M 157794/M 157795

227. **Khi chúng ta già:** Thơ / Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Văn học, 2014. - 215tr. ; 14cm
V21/M 158029/M 158030/M 158031/MP 24998/MP 24999
228. **Màu hoa đỏ:** Tập thơ. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 206tr. ; 21cm
V21/M 157739/M 157740/M 157741
229. **Nghĩa tình:** Thơ / Vũ Văn Thoan. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 64tr. ; 21cm
V21/M 157781/M 157782/M 157783/M 157778/M 157779/M 157780
230. **Như là vẽ ra mà thôi / Zelda.** - H. : Văn học, 2014. - 115tr. ; 18cm
V21/M 158035/M 158036/M 158037/MP 24996/MP 24997
231. **Những câu thơ màu áo lính:** Tập thơ / Dương Văn Sáu. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 75tr. ; 20cm
V21/M 157796/M 157797/M 157798/LC 12823/LC 12824
232. **Phác thảo những dòng sông:** Thơ / Nguyễn Huy Ích. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 343tr. ; 21cm
V21/M 158/MP 24930/MP 24931
233. **Phía sau mặt trời:** Trường ca / Trần Thế Tuyền. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 106tr. ; 19cm
V21/M 157817/M 157818/M 157819
234. **Từ thuở binh nhì:** Tập thơ / Mai Nam Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 114tr. ; 19cm
V21/M 157689/M 157690/M 157691/MP 24983/MP 24984
235. **Giám đốc mới:** Tập kịch bản văn học / Nguyễn Hải Ninh. - H. : Văn học, 2014. - 197tr. ; 21cm
V22/M 157670/M 157671/M 157672/MP 24959/MP 24960
236. **Tiếp bước quân hành:** Tập kịch bản sân khấu và ca khúc quần chúng. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 319tr. ; 27cm
V22+781.12/M 157941/M 157942/V 14106/V 14107/LCV 1465/LCV 1466
237. **Anh chàng kỳ cục:** Tập truyện ngắn / Phạm Quang Đẩu. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 195tr. ; 19cm
V23/M 157814/M 157815/M 157816
238. **Anh là đồ khốn nhưng tôi yêu anh / Sam.** - H. : Văn học, 2014. - 355tr. ; 21cm
TSNB ghi: Anh là đồ khốn nhưng em yêu anh
V23/M 157997/M 157998/M 157999/MP 24939/MP 24940
239. **Bạch kim:** Tiểu thuyết / Trần Hiệp. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 359tr. ; 21cm
V23/LC 12864/LC 12865/M 157710/M 157711/M 157712

240. Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75 / Trần Mai Hạnh. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 443tr. ; 24cm

V23+355(V)(09)22/M 157918/M 157919/M 157920/V 14184/V 14185

241. Biển tím: Tập truyện ngắn / *Nguyễn Hữu Quý.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 212tr. ; 19cm

V23/M 157842/M 157843/M 157844

242. Cánh cò trắng trên sông Năng: Tập truyện / *Hà Phạm Phú.* - H. : Văn học, 2014. - 251tr. ; 19cm

V23/M 158023/M 158024/M 158025/MP 24974/MP 24975

243. Chiến tranh qua rồi: Tiểu thuyết / *Nguyễn Duy Liễm.* - H. : Lao động, 2014. - 312tr. ; 21cm. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc Phòng năm 2014)

V23/75070/75071/M 157725/M 157726/M 157727

244. Chim lạc bay về: Tiểu thuyết / *Đỗ Viết Nghiệm.* - H. : Lao động, 2014. - 315tr. ; 21cm. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc Phòng năm 2014)

V23/75068/75069

245. Chuyện tình trong chiến tranh: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 208tr. ; 21cm

T.3

V23/M 157763/M 157764/M 157765

246. Chuyện vỉa hè: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 204tr. ; 19cm

V23/M 157692/M 157693/M 157694/MP 24981/MP 24982

247. Cơn Giông: Tiểu thuyết / *Lê Văn Thảo.* - Tái bản lần thứ 4. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 228tr. ; 21cm. - (Tác giả - tác phẩm đoạt giải văn học Asean)

V23/LC 12816

248. Cuộc sống không thể thiếu tình bạn. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 238tr. ; 21cm

V23/M 158014/M 158015/M 158016/MP 24935/MP 24936

249. Dám yêu: Tiểu thuyết / *Quỳnh Thy.* - H. : Văn học, 2014. - 283tr. ; 21cm

V23/M 158003/M 158004/M 158005/MP 24941/MP 24942

250. Đi qua miền cỏ thơm: Tập truyện ngắn / *Phạm Thanh Thuý.* - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 188tr. ; 21cm

V23/LC 12829

251. Én liệng Truong Mây / Vũ Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014.; 21cm. - (Trường thiên tiểu thuyết lịch sử Tây Sơn tam kiệt)

T.1 : Truyền quốc ô long đao - 411tr.

V23/M 157982/M 157983/M 157984

T.2 : Trần biên thành dậy sóng - 444tr.
V23/M 157985/M 157986/M 157987

T.3 : Những mảnh tình trắc trở - 442tr.
V23/M 157988/M 157989/M 157990

T.4 : Cờ nghĩa rợp Truông Mây- 447tr.
V23/M 157991/M 157992/M 157993

252. **Hậu phương**: Tiểu thuyết / *Nguyễn Xuân Trường*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 216tr. ; 19cm

V23/M 157801/M 157802/M 157803/LC 12644/LC 12645/74939/74940

253. **Hoạ mi không hót nữa**: Truyện ngắn / *Lê Thanh Kỳ*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 232tr. ; 21cm

V23/LC 12827/LC 12828

254. **Hồn xưa lưu lạc**: Tập truyện ngắn / *Tống Ngọc Hân*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 192tr. ; 19cm

V23/M 157826/M 157827/M 157828/LC 12825/LC 12826

255. **Khúc quanh định mệnh**: Tiểu thuyết / *Phạm Ngọc Chiêu*. - H. : Văn học, 2014. - 345tr. ; 21cm

V23/M 157667/M 157668/M 157669/MP 24953/MP 24954

256. **Lạc giới** / *Thủy Anna*. - H. : Văn học, 2014. - 211tr. ; 20cm

V23/M 158009/M 158010/MP 24988/MP 24989

257. **Lính trận**: Tiểu thuyết / *Trung Trung Đỉnh*. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 224tr. ; 21cm. - (Tác giả - tác phẩm đoạt giải văn học Asean)

V23/LC 12813/LC 12814

258. **Mắt pháo**: Tiểu thuyết / *Tô Đức Chiêu*. - H. : Lao động, 2014. - 193tr. ; cm. - (Sách trong chương trình đầu tư sáng tác văn học của Bộ Quốc phòng năm 2014)

V23/75072/75073

259. **Mình sư**: Tiểu thuyết / *Thái Bá Lợi*. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 443tr. ; 21cm. - (Tác giả - tác phẩm đoạt giải văn học Asean)

V23/LC 12817/LC 12818

260. **Nắng gió quê người**: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 204tr. ; 19cm

V23/M 157804/M 157805/M 157806

261. **Ngôi nhà xưa bên suối**: Tập truyện ngắn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 160tr. ; 21cm. - (Tác giả - tác phẩm đoạt giải văn học Asean)

V23/LC 12821

262. Những vết xước màu rêu / Lengkeng(Lê Thị Xuân). - H. : Văn học, 2014. - 262tr. ; 21cm

V23/MP 24963/MP 24964/MP 24965

263. Phận đời: Tiểu thuyết / *Thiếu Văn Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 367tr. ; 21cm

V23/LC 12858/LC 12859/M 157716/M 157717/M 157718

264. Phía sau một cô gái: Tuyển tập truyện ngắn / *Ploy Ngọc Bích*. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học, 2014. - 279tr. ; 21cm

V23/M 158017/M 158018/M 158019/MP 24968/MP 24969

265. Rum: Tiểu thuyết / *Ploy Ngọc Bích*. - H. : Văn học, 2014. - 306tr. ; 21cm

V23/M 158000/M 158001/M 158002/MP 24937/MP 24938

266. Rừng biên cương hoa nở: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 204tr. ; 21cm

T.1

V23/M 157757/M 157758/M 157759

267. Rừng thiêng nước trong: Tiểu thuyết / *Trần Văn Tuấn*. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - tr. ; 21cm. - (Tác giả - tác phẩm đoạt giải văn học Asean)

V23/LC 12812

268. Tìm một người giống anh. Anh còn một chuyện tình để quên / Sơn Paris. - H. : Văn học, 2014. - tr. ; 19cm

V23/M 158038/M 158039/MP 24990/MP 24991

269. Trăng soi sân nhỏ: Tập truyện ngắn / *Ma Văn Kháng*. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 208tr. ; 21cm. - (Tác giả - tác phẩm đoạt giải văn học Asean)

V23/LC 12815

270. Tro của hoa hồng: Tập truyện ngắn / *Cảnh Linh*. - H. : Văn học, 2014. - 271tr. ; 21cm

V23/M 157969/M 157970/M 157971/MP 24926/MP 24927

271. Trở về: Truyện ngắn và ký / *Nguyễn Kim Răn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 196tr. ; 19cm

V23+V24/M 157845/M 157846/M 157847/MP 24979/MP 24980

272. Uống lại những cơn say: Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 203tr. ; 19cm

V23/LC 12819/LC 12820/M 157811/M 157812/M 157813

- 273. Văn - Tác giả đoạt giải Asean:** Tập truyện ngắn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 299tr. ; 19cm
V23/LC 12822
- 274. Biển đảo, lãnh thổ thiêng liêng của người dân nước Việt.** - H. : Văn học, 2014. - 251tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)
V24+341.15/75035/75036/M 157677/M 157678
- 275. Chung một con đường /** Trịnh Phú Viên, Vũ Đạt, Trịnh Phú Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 650tr. ; 21cm
V24/LC 12838/LC 12839/M 158011/M 158012/M 158013
- 276. Chuyện kể ở đại đội.** - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 199tr. ; 21cm
T.3
V24/M 157736/M 157737/M 157738
- 277. Điều kì diệu quanh ta /** Trần Phương Nhung. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 226tr. ; 21cm
V24/M 157681/M 157682/M 157683/MP 24951/MP 24952
- 278. Dưới cở là mình /** Nguyễn Thế Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 204tr. ; 19cm
V24/M 157848/M 157849/M 157850
- 279. Giai thoại tướng lĩnh /** Nguyễn Phúc Ấm sưu tầm. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 211tr. ; 19cm
V24+355(V)(09)/75019/75020/LC 12798/LC 12799/M 157829/M 157830/M 157831
- 280. Hành trình trên chiến trường nước bạn:** Nhật ký thời chiến / Đào Văn Hách; Nguyễn Văn Hưng sưu tầm và biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 258tr. ; 21cm
V24/M 157731/M 157732/M 157733/MP 24932/MP 24933/MP 24934
- 281. Lính đồng bằng:** Bút ký / Hồ Kiên Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 207tr. ; 19cm
V24/M 157832/M 157833/M 157834/M 157835/LC 12727/LC 12728/74937/74938
- 282. Một thời chiến đấu:** Hồi ký / Lê Mậu Cường. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 159tr. ; 21cm
V24/M 157760/M 157761/M 157762
- 283. Mùa hè máu lửa.** - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 220tr. ; 21cm
V24/M 157686/M 157687/M 157688/MP 24961/MP 24962
- 284. Những âm thanh đồng vọng:** Bút ký / Hà Nguyên Huyền. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 199tr. ; 19cm
V24/M 157851/M 157852/M 157853

- 285. *Những quãng đời*:** Truyện ký / *Minh Sơn*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 175tr. ; 21cm
T.3
V24/M 157754/M 157755/M 157756
- 286. *Những trang đời huyền thoại*:** Tập truyện ký / *Phan Tiến Dũng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 215tr. ; 19cm
V24/75017/75018/LC 12800/LC 12801
- 287. *Những trang đời huyền thoại*:** Tập truyện ký / *Phan Tiến Dũng*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 215tr. ; 19cm
V24/M 157820/M 157821/M 157822
- 288. *Quần đảo Trường Sa - Hoàng Sa là chủ quyền của Việt Nam*.** - H. : Văn học, 2014. - 259tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)
V24+341.15/75037/75038/M 157676
- 289. *Sông Hồng cuộc sống*:** Ghi chép / *Lê Tuấn, Phạm Kim Thanh, Đặng Hồng Vân*. - H. : Nxb.Hà Nội, 2007. - 348tr. ; 21cm
V24+355(V)(09)21+9(V-H)/75043/75044
- 290. *Tháng năm của kẹo* / *Mộc Diệp Tử (Nguyễn Quỳnh Hoa)*.** - H. : Văn học, 2014. - 281tr. ; 18cm
V24/M 158026/M 158027/M 158028/MP 24928/MP 24929
- 291. *Tuổi thanh xuân đôi chuyến tàu đi lạc* / *Lương Đình Khoa*.** - H. : Văn học, 2014. - 351tr. ; 21cm
V24+V23/M 157994/M 157995/M 157996/MP 24970
- 292. ... và đàn bà:** Tập văn / *Bùi Thanh Minh*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 200tr. ; 19cm
V25/M 157839/M 157840/M 157841
- 293. *Kể với con về người Hà Nội*:** Tập văn / *Nguyễn Tiến Hải*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 187tr. ; 21cm
V25/M 157836/M 157837/M 157838
- 294. *Những đêm không ngủ* / *Minh Nhật*.** - Tái bản. - H. : Văn học, 2014. - 231tr. ; 21cm
V25/M 158020/M 158021/M 158022/MP 24966/MP 24967
- 295. *Yêu người yêu người ta*:** Tản văn / *Gia Đoàn*. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2014. - 266tr. ; 19cm
V25/M 158032/M 158033/M 158034/MP 24994/MP 24995
- 296. *Đất liền thương nhớ đảo xa*.** - H. : Văn học, 2014. - 211tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)
V26/75033/75034/M 157679/M 157680

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Hướng tới xây dựng quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Hoa Kỳ / Ngô Xuân Bình chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 367tr. ; 21cm.

32(V)8+32(N711)/75074 - 75

Giai đoạn từ những năm cuối thế kỷ XX đến thập niên đầu thế kỷ XXI đánh dấu sự mở rộng và gia tăng quan hệ hợp tác Việt Nam – Hoa Kỳ trên các phương diện ngoại giao, kinh tế, chính trị, an ninh, trao đổi văn hóa và hợp tác trong các lĩnh vực khác. Mỗi quan hệ này chuyển sang một bước ngoặt mới khi hai nước chính thức xác lập quan hệ đối tác toàn diện năm 2013. Điều cần thấy là mặc dù quan hệ hợp tác giữa hai bên có những bước phát triển tích cực nhưng nếu so với nhu cầu và tiềm năng vốn có của mỗi nước thì vẫn chưa thực sự đáng kể, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và đầu tư. Một vấn đề vô cùng quan trọng là sau quan hệ đối tác toàn diện, liệu có kịch bản nào cao hơn cho quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ. Chuyên gia Ernest Bower, cố vấn cấp cao, đồng thời là chuyên gia nghiên cứu về Đông Nam Á của Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược quốc tế (CISIS), nhận định rằng, quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong tương lai có thể đạt được thành tựu trên nhiều mặt từ kinh tế tới an ninh, là bước đi đưa hai nước trở thành đối tác chiến lược trong tương lai. Liệu những dự đoán của ông Bower có trở thành hiện thực? Điều này sẽ đem lại những lợi ích gì cho cả hai nước? Có những thuận lợi và thách thức nào cho Việt Nam trong quá trình hướng tới quan hệ đối tác chiến lược với Hoa Kỳ trong bối cảnh thế giới biến động và đầy phức tạp như hiện nay? Cuốn sách “**Hướng tới xây dựng quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Hoa Kỳ**” sẽ giúp bạn đọc tìm ra câu trả lời hợp lý cho những vấn đề nêu trên nhằm đáp ứng những nhu cầu cấp thiết trong nghiên cứu quan hệ quốc tế.

Công trình này sẽ tập trung làm rõ: các yếu tố tác động đến quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao đến nay, đặc biệt là giai đoạn sau khi hai nước ký Hiệp định Thương mại song phương (BTA) Việt Nam - Hoa Kỳ; phân tích nội dung và ý nghĩa của quan hệ tác chiến giữa hai quốc gia; chỉ ra khả năng cũng như thách thức, trở ngại đặc biệt trên phương diện chính trị mà hai nước phải đối mặt và vượt qua để hướng tới xây dựng quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Hoa Kỳ trong bối cảnh mới.

2. Một số vấn đề lý luận quan hệ quốc tế dưới góc nhìn lịch sử: Sách tham khảo / Hoàng Khắc Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 528tr. ; 20cm.

327/75062/75063

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, quan hệ quốc tế đóng vai trò quan trọng, thúc đẩy sự hợp tác cùng phát triển cũng như cùng giải quyết các vấn đề quốc tế đa dạng và phức tạp giữa các chủ thể quan hệ quốc tế trên toàn thế giới.

Quan hệ quốc tế là một ngành nghiên cứu về ngoại giao và các vấn đề toàn cầu giữa các nước thông qua các hệ thống quốc tế hay chủ thể quan hệ quốc tế, bao gồm các quốc

gia, tổ chức đa chính phủ (IGO), tổ chức phi chính phủ (NGO), các công ty xuyên quốc gia (TNC) – đa quốc gia (MNC),...

Đối với các quốc gia, hệ thống quốc tế chính là một trong những cơ sở hoạch định chính sách đối ngoại. Đó cũng là điều kiện bên ngoài quy định thuận lợi và khó khăn cho các chủ thể khi tham gia vào quan hệ quốc tế. Đối với Việt Nam – một chủ thể tham gia tích cực trong hệ thống quốc tế và có ảnh hưởng ngày càng tăng trong khu vực, thì việc tìm hiểu hệ thống quốc tế giúp chúng ta có thể hiểu thêm môi trường quan hệ quốc tế và những tác động của nó mà nước ta phải tính đến trong hoạch định chính sách đối ngoại và quá trình hội nhập quốc tế, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Để giúp bạn đọc tìm hiểu rõ hơn về các vấn đề nói trên, PGS. TS Hoàng Khắc Nam cho ra đời cuốn sách **“Một số vấn đề lý luận quan hệ quốc tế dưới góc nhìn lịch sử”** nhằm tập trung bàn về quan hệ quốc tế trên phương diện lý thuyết, xác định các xu hướng vận động trong quan hệ quốc tế, tìm hiểu những điều kiện chi phối sự tương tác giữa các chủ thể, dự báo hành vi và phản ứng của chúng trong quan hệ quốc tế; tác phẩm cũng phân tích một số vấn đề lý luận cơ bản về hệ thống quốc tế như tìm hiểu nhận thức về hệ thống quốc tế, các yếu tố tạo nên hệ thống quốc tế và khái niệm hệ thống quốc tế; trình bày các khái niệm về quyền lực, lý thuyết quyền lực, chạy đua vũ trang, nguyên nhân chiến tranh, quản trị toàn cầu,... đồng thời, một số lý thuyết và khái niệm mới mẻ như chính trị xanh, lý thuyết phụ thuộc, phân định khu vực,... cũng được tác giả phân tích bằng lập luận sắc bén, như một sự gợi mở cho độc giả suy ngẫm về sự biến đổi không ngừng của thế giới toàn cầu hôm nay.

3. Quân sự thế giới - Góc nhìn của một quân nhân: Sách tham khảo / Vũ Văn Khanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 211tr. ; 21cm

355(T)/M 157698 - 700/LC 12729 - 30/74949 - 50

Hiện nay, trên thế giới hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn, nhưng sẽ có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất trắc, khó lường, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, tranh chấp tài nguyên, chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai, khủng bố,... có thể gia tăng. Cục diện thế giới đa cực hình thành ngày càng rõ hơn, các nước vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cạnh tranh, kiềm chế lẫn nhau, chi phối các quan hệ quốc tế. Các nước tiếp tục điều chỉnh chiến lược tập hợp lực lượng mới trong khu vực và trên thế giới.

Trong vài thập niên lại đây, đã xuất hiện nhiều loại hình chiến tranh mới rất đa dạng như chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng, chiến tranh ủy nhiệm,... Can thiệp quân sự từ bên ngoài kết hợp với các hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ từ bên trong.

Để giúp bạn đọc hiểu hơn về lĩnh vực quân sự - quốc phòng của thế giới, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân đã xuất bản cuốn sách **“Quân sự thế giới – góc nhìn của một quân nhân”** của tác giả Vũ Văn Khanh – một nhà nghiên cứu về quân sự, quốc phòng. Nội dung cuốn sách là tập hợp các bài viết của tác giả đã được đăng tải trên các tạp chí nghiên cứu về quân sự. Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những thông tin về một số xu

hướng mới trong chiến lược quân sự của các nước trên thế giới và khu vực những năm gần đây thông qua các bài viết nổi bật như: Kỷ nguyên mới của ngoại giao pháo hạm; một số đặc điểm trong chiến lược hiện đại hoá vũ khí trang bị của quân đội một số nước; vũ khí sinh học và các mục tiêu phi quân sự; "sức mạnh mềm" - vũ khí hữu hiệu trong công cuộc chống khủng bố;...

4. 40 năm đại thắng mùa xuân 1975 - Bản hùng ca toàn thắng. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 416tr. ; 27cm

355(V)(09)22/V 14194/V 14195

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, giang sơn thu về một mối, kết thúc vẻ vang quá trình 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc đầy hi sinh gian khổ nhưng vô cùng hào hùng và oanh liệt, thắng lợi ấy không chỉ mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc: chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, đưa đất nước bước sang một thời kỳ mới – thời kỳ độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội; mà còn mang tính chất thời đại sâu sắc: làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới quy mô lớn nhất, dài ngày nhất từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ. Năm tháng trôi qua, những thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như trang sử chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX. Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2015), Nxb Văn hóa – Thông tin xuất bản cuốn sách: **“40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 – bản hùng ca toàn thắng”**, với các bài viết tiêu biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Quân đội. Cuốn sách gồm những phần chính:

Phần 1: Chủ trương và diễn biến

Phần 2: Đại thắng mùa Xuân 1975 – bản hùng ca toàn thắng

Phần 3: Ý nghĩa và những bài học của Đại thắng mùa Xuân 1975 trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Phần 4: Thế giới ca ngợi đại thắng mùa Xuân 1975

Phần 5: Mỹ, Ngụy thừa nhận thất bại.

5. The Security Council as Global Legislator / Ed.: Vesselin Popovski, Trudy Fraser. – London; New York : Routledge, 2014. - 315p. ; 22cm.

327.51/AV 12950

Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc là cơ quan chính trị quan trọng nhất và hoạt động thường xuyên của Liên Hợp Quốc, chịu trách nhiệm chính về việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, hoạt động theo Hiến chương Liên hợp quốc. Những nghị quyết của Hội đồng

Bảo an được thông qua mà phù hợp với Hiến chương Liên Hợp Quốc thường có tính pháp lí cao và bắt buộc các nước hội viên của Liên Hợp Quốc phải thi hành. Tuy nhiên, thực tế cho thấy trong nhiều vấn đề, nhiều sự kiện, Hội đồng Bảo an không thể hiện được vai trò của mình hoặc có thể nói Hội đồng Bảo an chưa làm tròn sứ mệnh của mình. Các siêu cường vẫn có vai trò lớn và nhiều khi giữ vai trò quyết định trong quá trình ra quyết định của Liên Hợp Quốc, đặc biệt là cơ cấu và cơ chế hoạt động của Hội đồng Bảo an, Hiến chương Liên Hợp Quốc và các cơ quan chuyên môn của Liên Hợp Quốc. Ngày nay, cùng với sự thay đổi của thế giới, Hội đồng Bảo an đang đứng trước những yêu cầu phải “làm mới bản thân” trong đó vấn đề thi hành nghị quyết và vai trò của Hội đồng Bảo an trong giải quyết các vấn đề tranh chấp hòa bình, khủng bố, vũ khí hạt nhân,...cần được quan tâm.

Nhằm giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về vai trò của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, cuốn sách “**The Security Council as Global Legislator**” tập trung đánh giá về các hoạt động lập pháp của Hội đồng Bảo an Liên hợp Quốc và ảnh hưởng của hoạt động này đến lợi ích hòa bình và an ninh thế giới, đồng thời vạch ra các mối đe dọa đối với an ninh thế giới như: khủng bố, việc phát triển vũ khí hạt nhân, tuyển quân,...Cuốn sách còn thể hiện quan điểm của các học giả, các nhà phân tích chính trị và luật gia quốc tế về vai trò của Hội đồng Bảo an đối với việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.